

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v: *Ly hôn giữa
chị L và anh M.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Dương Thanh L, sinh năm 1987

Đăng ký HKTT: thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: tòa nhà 3D, số 3 D, phường D, quận C, thành phố H.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng M, sinh năm 1983

Đăng ký HKTT: thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 20 phân trại số 4, trại giam Thanh Lâm, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị L, anh M đều có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06-6-2022, các bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Dương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trọng M do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái

Bình vào ngày 26-11-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau về công việc, tài chính và cuộc sống hằng ngày. Đến tháng 6-2017, anh M bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Hiện anh M đang chấp hành án phạt tù tại Đội 20 phân trại số 4, trại giam Thanh Lâm, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh M.

Về nuôi con chung: chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Dương Thùy A, sinh ngày 27-02-2013 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20-7-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản: chị và anh M không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận, đường xa nên chị L xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

Tại bản tự khai vào ngày 30-8-2022, anh Nguyễn Trọng M trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Dương Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Từ ngày 07-6-2017, anh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị xử phạt 12 năm tù và hiện đang phải chấp hành án phạt tù, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn với chị Dương Thanh L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Dương Thùy A, sinh ngày 27-02-2013 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20-7-2017. Hiện nay cả hai con chung đang ở cùng mẹ. Do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do anh đang chấp hành án phạt tù nên anh không đến Tòa án làm việc được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: xử cho chị Dương Thanh L được ly hôn anh Nguyễn Trọng M; về nuôi con chung: giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Dương Thùy A, sinh ngày 27-02-2013 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20-7-2017, anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L; về chia tài sản: chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Dương Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Trọng M. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh M đang chấp hành án phạt tù nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án; chị L và anh M đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị L, anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Dương Thanh L và anh Nguyễn Trọng M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà vào ngày 26-11-2011 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp. Hơn nữa, từ tháng 6-2017 anh M bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại Đội 20 phân trại số 4, trại giam Thanh Lâm, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị L, anh M sống ly thân nhau từ tháng 6-2017. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị L và anh M mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị L được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị L và anh M có 02 con chung là Nguyễn Dương Thùy A, sinh ngày 27-02-2013 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 20-7-2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cả hai con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống tốt cho cả hai con, cháu Nguyễn Dương Thùy A có nguyện vọng xin ở với mẹ, hơn nữa hiện nay anh M đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Dương Thanh L và anh Nguyễn Trọng M.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Dương Thùy A, sinh ngày 27-02-2013 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày

20-7-2017, anh M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: chị L, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Dương Thanh L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003754 ngày 23-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. Quyền kháng cáo: Chị L, anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

